

Số: 1435 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng
kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1648/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu tại Tờ trình số 1829/TTr-SGTVT ngày 21/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: V4, CB;
- VNPT Lai Châu: (để p/h);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Trong ngày làm việc	<p>1. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lai Châu. + Địa chỉ: Tổ 1, phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.</p> <p>- Điện thoại: 0213.3795.628; 0213.3790.629.</p> <p>2. Thời gian nhận kết quả: Các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, nghỉ). - Sáng: Từ 07h30' đến 11h30'; - Chiều: Từ 13h30' đến 17h00'.</p> <p>3. Cách thức nộp hồ sơ và nhận kết quả: - Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: đưa xe đến đơn vị đăng kiểm và</p>	<p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Mức giá: Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh</p>	<p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang</p>

			<p>nộp giấy tờ trực tiếp;</p> <p>- Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác.</p>	<p>giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT BTC ngày 11/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới;</p> <p>- Thông tư số 16/2021/TT BGTVT ngày 12/08/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p>
--	--	--	---	--	--

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Quy trình giải quyết nội bộ TTHC
I	Lĩnh vực đăng kiểm	
1	<p>Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ</p> <p><i>* Thời gian giải quyết:</i> Trong ngày làm việc</p>	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[Bộ phận tiếp nhận hồ sơ Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh * Thời gian thực hiện: 02 giờ] B --> C[Đăng kiểm viên (kiểm tra phương tiện) * Thời gian thực hiện: 04 giờ] C --> D[Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm duyệt cấp giấy chứng nhận (nếu đạt tiêu chuẩn); thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng (nếu không đạt tiêu chuẩn) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] D --> E[Văn thư (đóng dấu, phát hành, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) * Thời gian thực hiện: 01 giờ] E --> A </pre>